

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2024/DS-ST
Ngày: 24/05/2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Yến Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Văn Chương
- Ông Hà Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 87/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 03 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 04 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2024/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 266-268 N, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Đông H – Chức vụ: Phó GĐCN kiêm TPGD Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Bà Rịa – Vũng Tàu – Phòng giao dịch L;

Bà Nguyễn Thị Đông H ủy quyền lại cho ông Nguyễn Quang D – Chức vụ: Phó phòng giao dịch L (văn bản ủy quyền ngày 01/02/2024), có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 72 Hương lộ 5, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ *Bị đơn:* Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 10A N phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Quang D trình bày:

Ngày 15/03/2019, bà Lê Thị Hồng T có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 85/TTD-PGDLH và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn 2,766%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Khách hàng được sử dụng thẻ linh hoạt trong hạn mức tín dụng được cấp, khách hàng được rút và trả tiền quay vòng nhiều lần. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, trong suốt quá trình sử dụng thẻ tín dụng bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 94.612.688 đồng (Chi tiết theo bảng kê đính kèm).

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Bà T phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay là bà Lê Thị Hồng T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 99.118.000 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm).

Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- + Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước
- + Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng là bà Lê Thị Hồng T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Lê Thị Hồng T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 22/09/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ

tại thời điểm này là 34.925.148 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần cố gắng liên lạc yêu cầu bà T có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về thời gian để trả nợ, tuy nhiên bà T vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Hồng T trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 22/04/2024 là 45.213.261 đồng. Cụ thể:

Số thẻ: 472074 - 6736: Số tiền gốc tính từ ngày 22/09/2023 là 34.925.148 đồng.

- Việc tính lãi quá hạn được tính trên cơ sở như sau:

+ Lãi trong hạn: 2,766%/tháng; Lãi quá hạn: 2,766%/tháng x 150% = 4.149 %/tháng.

+ Số tiền lãi quá hạn 1 ngày: 34.925.148 đồng x (4.149%/30) = 48.301 đồng;

+ Số ngày lãi quá hạn từ ngày 22/09/2023 đến ngày 22/04/2024: 213 ngày

Lãi quá hạn: 48.301đồng x 213 ngày = 10.288.113 đồng.

Tổng số tiền gốc và lãi: 45.213.261 đồng (bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu hai trăm mười ba nghìn hai trăm sáu mươi một đồng).

Đồng thời yêu cầu bà T có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh từ ngày 22/04/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với các yêu cầu của nguyên đơn.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt và không có ý kiến gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn hai lần tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn giải quyết vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

- Về nội dung vụ án: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật*: Ngân hàng khởi kiện bà T phải trả số tiền gốc và lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 85/TTD-PGDLH ngày 15/03/2019 ký kết giữa hai bên nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[1.2] *Về sự có mặt của đương sự tại phiên toà*:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng đến bị đơn là bà Lê Thị Hồng T nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Theo khoản 4 Điều 91 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn theo khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với Hợp đồng tín dụng: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 85/TTD-PGDLH ngày 15/03/2019 đủ cơ sở xác định bà T có vay của Ngân hàng số tiền nợ gốc là 34.925.148 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn 2,766%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, khoản vay không có tài sản bảo đảm là đúng sự thật. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 85/TTD-PGDLH ngày 15/03/2019 đủ điều kiện có hiệu lực.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 22/09/2023 bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng chuyển nợ quá hạn là đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định pháp luật.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc bà T phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 22/4/2024 là 45.213.261 đồng, trong đó 34.925.148 đồng tiền nợ gốc và 10.288.113 đồng tiền nợ lãi quá hạn và đề nghị bà T có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh từ ngày 23/04/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng là phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong vụ án, phù hợp quy định tại các Điều 280, Điều 357, Điều 466 Bộ luật Dân sự, Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 nên cần chấp nhận.

[3] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh

toán cho nguyên đơn. Nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 288, Điều 357, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng với bà Lê Thị Hồng T.

Buộc bà Lê Thị Hồng T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tính đến ngày 22/04/2024 là 45.213.261đ (bốn mươi lăm triệu, hai trăm mười ba ngàn, hai trăm sáu mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 34.925.148đ (ba mươi bốn triệu, chín trăm hai mươi lăm ngàn, một trăm bốn mươi tám đồng), nợ lãi quá hạn là 10.288.113đ (mười triệu, hai trăm tám mươi tám ngàn, một trăm mười ba đồng) và bà Lê Thị Hồng T có trách nhiệm thanh toán lãi phát sinh từ ngày 23/04/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 85/TTD-PGDLH ngày 15/03/2019.

2. Về án phí:

- Bà Lê Thị Hồng T phải nộp 2.260.663đ (hai triệu hai trăm sáu mươi ngàn sáu trăm sáu mươi ba đồng) tiền án phí sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000303 ngày 11/03/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa hoặc có người đại diện hợp pháp có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Về quyền yêu cầu thi hành: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi,

bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục THA DS TP Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Yến Oanh

